

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC
BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các Điều 32, 33, 34, 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của
chị Hà Thị H và anh Triệu Văn M.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện nhận ngày 13 tháng 3 năm 2024 về việc yêu cầu ly hôn của
chị Hà Thị H, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn 1, xã T, huyện Y, huyện Y, tỉnh Tuyên
Quang.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 18 tháng 3 năm 2024 về việc
thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Người khởi kiện: Chị Hà Thị H, sinh năm 1990;

- Người bị kiện: Anh Triệu Văn M, sinh năm 1990;

Cùng địa chỉ: Thôn 1, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

Các tài liệu kèm theo biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên
chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại
khoản 2 Điều 32 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được
ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 18 tháng 3 năm 2024 có đủ các
điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải
được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 18 tháng 3 năm 2024, cụ thể
như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Hà Thị H và anh Triệu Văn M.

- Về con chung: Chị Hà Thị H và anh Triệu Văn M xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Triệu Ái T, sinh ngày 16/02/2020. Khi ly hôn chị H và anh M tự thỏa thuận thống nhất giao cháu Triệu Ái T cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Triệu Văn M không phải cấp dưỡng nuôi con chung khi ly hôn (do chị H không yêu cầu). Anh M được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị Hà Thị H và anh Triệu Văn M đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y ;
- UBND xã T (Nơi ĐKKH);
- Người khởi kiện;
- Người bị kiện;
- Hòa giải viên;
- Lưu hồ sơ vụ việc, TA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Toàn